

Số: /GM-QLTT

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2026

GIẤY MỜI

Về việc họp Hội đồng xác định lại giá khởi điểm là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân của Chi cục
Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ngãi

Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ngãi trân trọng kính mời: **Đại diện Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi.**

Đến tham dự: Cuộc họp Hội đồng xác định lại giá khởi điểm để làm cơ sở tiếp tục bán đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ngãi đã được phê duyệt phương án xử lý, cụ thể: (có Phụ lục kèm theo).

1. Thành phần tham dự (Theo Quyết định số 42/QĐ-QLTT ngày 10/10/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ngãi)

- Ông Nguyễn Trường Giang, Phó Chi cục trưởng - Chủ tịch Hội đồng (Theo Giấy ủy quyền số 167/GUQ-QLTT ngày 09/10/2025)

- Đại diện Lãnh đạo Phòng Tổ chức - Hành chính

- Đại diện Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp

- Đội trưởng (có hàng hóa tịch thu) (Đội QLTT số 4, số 5, số 6)

- Phụ trách kế toán Chi cục

- Bà Trần Thị Thảo - Công chức, Phòng Tổ chức - Hành chính (thư ký);

- Đại diện Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi

2. Thời gian: vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 16/3/2026

3. Địa điểm: Phòng họp tầng 3, Chi cục QLTT tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 196 Trường Chinh, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi.

Trân trọng kính mời Quý đơn vị, các thành phần tham dự đúng thành phần, thời gian để cuộc họp đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Như thành phần tham dự;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các Phòng, các Đội QLTT;
- Lưu: VT, TCHC.

CHI CỤC TRƯỞNG

Trần Xuân Thương

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy mời số /GM-QLTT ngày tháng 3 năm 2026 của Chi cục QLTT tỉnh Quảng Ngãi)

I. Phụ lục I: Theo Quyết định số 225/QĐ-QLTTKT ngày 11/4/2024 (Cục QLTT tỉnh Kon Tum cũ):

STT	Số QĐ XPVPHC/ QĐTT	Tên, loại tài sản	Chủng loại	ĐVT	Số lượng	Theo Quyết định phê duyệt phương án xử lý		Giá bán khởi điểm đã phê duyệt gần nhất		Ghi chú
						Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	
							191.725.000		63.059.000	
I	36000013/QĐ-XPHC ngày 25/12/2023 của Cục QLTT tỉnh Kon Tum (nay Chi cục QLTT Quảng Ngãi)						29.144.000		10.014.500	
	LÔ 1						4.320.000		1.620.000	
1		Đầu bò hu máy cắt cỏ	không nhãn hiệu, do nước ngoài sản xuất	Cái	30	144.000	4.320.000	54.000	1.620.000	
	LÔ 2						24.824.000		8.394.500	
1		Bộ quần áo thể thao	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bộ	30	93.000	2.790.000	33.000	990.000	
2		Bộ quần áo các loại	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bộ	77	136.000	10.472.000	49.500	3.811.500	
3		Áo thun	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	17	66.000	1.122.000	19.000	323.000	

4		Quần Jean	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bộ	20	138.000	2.760.000	37.500	750.000	
5		Áo thể thao	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	120	64.000	7.680.000	21.000	2.520.000	
II	36000002/QĐ-XPHC ngày 04/01/2024 của Cục QLTT tỉnh Kon Tum (nay Chi cục QLTT Quảng Ngãi)						51.576.000		17.070.500	
	LÔ 3						36.536.000		11.900.500	
1		Giày thể thao	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Đôi	186	91.000	16.926.000	30.500	5.673.000	
2		Giày dép trẻ em	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Đôi	265	74.000	19.610.000	23.500	6.227.500	
	LÔ 4						15.040.000		5.170.000	
1		Áo trẻ em	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	235	64.000	15.040.000	22.000	5.170.000	
III	36000013/QĐ-XPHC ngày 26/01/2024 của Cục QLTT tỉnh Kon Tum (nay Chi cục QLTT Quảng Ngãi)						94.895.000		30.864.000	
	LÔ 5						94.895.000		30.864.000	
1		Quần thun ôm nữ	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	50	92.000	4.600.000	26.500	1.325.000	

2		Quần tây vải nữ	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	80	138.000	11.040.000	50.000	4.000.000	
3		Đồ bộ người lớn	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bộ	50	230.000	11.500.000	81.500	4.075.000	
4		Áo khoác nữ	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	103	110.000	11.330.000	37.500	3.862.500	
5		Áo len nữ	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	54	185.000	9.990.000	66.000	3.564.000	
6		Áo thun nam	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	105	190.000	19.950.000	52.000	5.460.000	
7		Quần ôm nữ	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	40	185.000	7.400.000	62.500	2.500.000	
8		Quần tây nam	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	32	280.000	8.960.000	87.500	2.800.000	
9		Áo khoác nam (loại nhỏ)	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	25	185.000	4.625.000	61.500	1.537.500	
10		Áo khoác nam (loại lớn)	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	20	275.000	5.500.000	87.000	1.740.000	
IV	36020001/QĐ-TT ngày 29/12/2023 của Đội QLTT số 2 (nay là Đội QLTT số 5)						5.310.000		2.310.000	

	LÔ 6						5.310.000		2.310.000	
1		Gối massage chân	Owasaki	Cái	30	177.000	5.310.000	77.000	2.310.000	
V	36020004/QĐ-XPFC ngày 07/02/2024 của Đội QLTT số 2 (nay là Đội QLTT số 5)						10.800.000		2.800.000	
	LÔ 7						10.800.000		2.800.000	
1		Quần áo may sẵn - quần jeans nam	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	40	150.000	6.000.000	40.000	1.600.000	
2		Quần áo may sẵn - quần jeans nam	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	60	80.000	4.800.000	20.000	1.200.000	

II. Phụ lục II: Theo Quyết định số 16/QĐ-QLTTKT ngày 09/01/2025 (Cục QLTT tỉnh Kon Tum cũ):

STT	Số QĐ XPVPHC/ QĐTT	Tên, loại tài sản	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Theo Quyết định phê duyệt phương án xử lý		Giá bán khởi điểm đã phê duyệt gần nhất		Ghi chú
						Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (đồng)	
							405.475.000		231.996.500	
I	36000020/QĐ-XPFC ngày 10/4/2024 của Cục QLTT tỉnh Kon Tum (nay Chi cục QLTT Quảng Ngãi)						5.500.000		3.850.000	

	LÔ 1						5.500.000		3.850.000	
1		Dây sạc điện thoại di động	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Dây	40	100.000	4.000.000	70.000	2.800.000	
2		Chân đế để điện thoại di động	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	10	150.000	1.500.000	105.000	1.050.000	
II	36000022/QĐ-XPHC ngày 16/4/2024 của Cục QLTT tỉnh Kon Tum (nay Chi cục QLTT Quảng Ngãi)						3.150.000		2.205.000	
	LÔ 2						3.150.000		2.205.000	
1		Kính cường lực điện thoại di động	không nhãn hiệu, xuất xứ China	Hộp	35	90.000	3.150.000	63.000	2.205.000	
III	36000032/QĐ-XPHC ngày 21/05/2024 của Cục QLTT tỉnh Kon Tum (nay Chi cục QLTT Quảng Ngãi)						127.115.000		71.576.500	
	LÔ 3						9.000.000		4.500.000	
1		Túi xách	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	150	60.000	9.000.000	30.000	4.500.000	
	LÔ 4						4.680.000		3.276.000	
1		Quạt sạc	quạt mini, loại 5V	Cái	117	40.000	4.680.000	28.000	3.276.000	

	LÔ 5						24.910.000		17.437.000	
1		Đèn pha xe ô tô	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	2	520.000	1.040.000	364.000	728.000	
2		Bộ khóa tay gạt	nhãn hiệu AGLOCK	Cái	24	70.000	1.680.000	49.000	1.176.000	
3		Áp to mát	125 4P 100A	Cái	30	175.000	5.250.000	122.500	3.675.000	
4		Áp to mát	63 1P C63A	Cái	180	18.000	3.240.000	12.600	2.268.000	
5		Áp to mát	63 2P C63A	Cái	90	72.000	6.480.000	50.400	4.536.000	
6		Áp to mát	63 2P C40A	Cái	90	70.000	6.300.000	49.000	4.410.000	
7		Lọc nhớt động cơ xe ô tô	nhãn hiệu H.K	Cái	2	40.000	80.000	28.000	56.000	
8		Lọc nhớt động cơ xe ô tô	nhãn hiệu KUKSHIN	Cái	1	55.000	55.000	35.000	35.000	
9		Lọc nhớt động cơ xe ô tô	nhãn hiệu JMC	Cái	1	50.000	50.000	38.500	38.500	
10		Bầu lọc gió động cơ ô tô	AK076	Cái	6	80.000	480.000	56.000	336.000	
11		Bóng đèn xi nhan xe ô tô	SD-4003	Cái	3	50.000	150.000	35.000	105.000	
12		Bổ thắng	KOY1-26-48Z	Hộp	1	40.000	40.000	28.000	28.000	
13		Rơ le	hiệu LUCAS mã 534-008	Cái	1	65.000	65.000	45.500	45.500	
	LÔ 6						1.930.000		1.351.000	
1		Chai xịt có vòi nhún	không nhãn hiệu, xuất xứ Trung Quốc	Bộ	120	5.000	600.000	3.500	420.000	

2		Khăn giấy	MINISO, xuất xứ Trung Quốc	Bì	380	3.500	1.330.000	2.450	931.000	
	LÔ 7						78.995.000		39.692.500	
1		Quần vải nữ ống dài	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	150	55.000	8.250.000	27.500	4.125.000	
2		Bộ quần áo trẻ em	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bộ	250	15.000	3.750.000	7.500	1.875.000	
3		Áo vest nữ	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	40	55.000	2.200.000	27.500	1.100.000	
4		Áo ngực	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	384	40.000	15.360.000	20.000	7.680.000	
5		Áo ngực	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	270	20.000	5.400.000	10.000	2.700.000	
6		Áo ngực	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	40	30.000	1.200.000	15.000	600.000	

7		Áo ngực	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	30	30.000	900.000	15.000	450.000	
8		Áo ba lỗ nữ	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	30	20.000	600.000	10.000	300.000	
9		Áo ngực	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	100	10.000	1.000.000	5.000	500.000	
10		Quần lót nữ	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1.100	10.000	11.000.000	5.000	5.500.000	
11		Áo chống nắng	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	50	30.000	1.500.000	15.000	750.000	
12		Áo chống nắng trẻ em	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	70	15.000	1.050.000	7.500	525.000	
13		Áo sát nách nữ	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	50	15.000	750.000	7.500	375.000	

14		Quần jean dài nữ	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	38	70.000	2.660.000	35.000	1.330.000	
15		Quần âu nữ	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	280	80.000	22.400.000	40.000	11.200.000	
16		Giày thể thao	nhãn hiệu Tiger, xuất xứ Indonesia	Đôi	15	65.000	975.000	45.500	682.500	
	LÔ 8						1.600.000		1.120.000	
1		Đèn năng lượng mặt trời	nhãn hiệu Solar Light, xuất xứ Trung Quốc	Cái	10	160.000	1.600.000	112.000	1.120.000	
	LÔ 9						6.000.000		4.200.000	
1		Tai nghe Bluetooth	nhãn hiệu M19, xuất xứ Trung Quốc	Cặp	200	30.000	6.000.000	21.000	4.200.000	
IV	36010017/QĐ-VPHC ngày 19/4/2024 của Đội QLTT số 1 (nay là Đội QLTT số 4)						16.500.000		8.250.000	
	LÔ 10						16.500.000		8.250.000	

1		Áo len nữ	không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua sử dụng	Cái	110	150.000	16.500.000	75.000	8.250.000	
V	36010018/QĐ-VPHC ngày 22/4/2024 của Đội QLTT số 1 (nay là Đội QLTT số 4)						35.900.000		17.950.000	
	LÔ 11						35.900.000		17.950.000	
1		Áo vải nữ	không rõ nguồn gốc xuất xứ, đã qua sử dụng	Cái	210	70.000	14.700.000	35.000	7.350.000	
2		Áo đầm dài nữ	không rõ nguồn gốc xuất xứ, đã qua sử dụng	Cái	220	70.000	15.400.000	35.000	7.700.000	
3		Áo vải màu các loại	không rõ nguồn gốc xuất xứ, đã qua sử dụng	Cái	580	10.000	5.800.000	5.000	2.900.000	
VI	36010022/QĐ-VPHC ngày 24/4/2024 của Đội QLTT số 1 (nay là Đội QLTT số 4)						25.800.000		12.900.000	
	LÔ 12						25.800.000		12.900.000	

1		Quần Jean	không rõ nguồn gốc xuất xứ, đã qua sử dụng	Cái	40	120.000	4.800.000	60.000	2.400.000	
2		Áo Vest nam	không rõ nguồn gốc xuất xứ, đã qua sử dụng	Cái	150	140.000	21.000.000	70.000	10.500.000	
VII	36010020/QĐ-XPHC ngày 22/4/2024 của Đội QLTT số 1 (nay là Đội QLTT số 4)						32.700.000		16.950.000	
	LÔ 13						3.000.000		2.100.000	
1		Ba lô học sinh	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	10	300.000	3.000.000	210.000	2.100.000	
	LÔ 14						29.700.000		14.850.000	
1		Áo đầm em bé tay ngắn	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	60	150.000	9.000.000	75.000	4.500.000	
2		Áo len nữ	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	80	120.000	9.600.000	60.000	4.800.000	

3		Đầm vải nữ	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	36	200.000	7.200.000	100.000	3.600.000	
4		Áo đầm người lớn	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	13	300.000	3.900.000	150.000	1.950.000	
VIII	36010046/QĐ-XPHC ngày 17/7/2024 của Đội QLTT số 1 (nay là Đội QLTT số 4)						5.000.000		3.500.000	
	LÔ 15						5.000.000		3.500.000	
1		Cuộn giấy dầu Polime	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cuộn	50	100.000	5.000.000	70.000	3.500.000	
IX	36010048/QĐ-XPHC ngày 24/7/2024 của Đội QLTT số 1 (nay là Đội QLTT số 4)						30.700.000		15.350.000	
	LÔ 16						30.700.000		15.350.000	
1		Túi xách thời trang các loại	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	100	220.000	22.000.000	110.000	11.000.000	

2		Túi xách đeo vai (Ba lô học sinh)	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	29	300.000	8.700.000	150.000	4.350.000	
X	36010060/QĐ-XPHC ngày 20/8/2024 của Đội QLTT số 1 (nay là Đội QLTT số 4)						19.400.000		9.700.000	
	LÔ 17						19.400.000		9.700.000	
1		Chân váy ngắn ca rô đủ màu	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	12	150.000	1.800.000	75.000	900.000	
2		Chân váy ngắn các loại	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	20	130.000	2.600.000	65.000	1.300.000	
3		Quần tây dài	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	3	180.000	540.000	90.000	270.000	
4		Quần tây joger dài	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	4	150.000	600.000	75.000	300.000	
5		Chân váy len dài	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	3	130.000	390.000	65.000	195.000	

6		Chân váy Jean ngắn	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	2	180.000	360.000	90.000	180.000	
7		Quần đùi thể thao	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	10	90.000	900.000	45.000	450.000	
8		Quần ngắn	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	3	50.000	150.000	25.000	75.000	
9		Quần jean dài	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	9	210.000	1.890.000	105.000	945.000	
10		Váy xếp ly dài	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	1	180.000	180.000	90.000	90.000	
11		Áo khoác len	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	16	180.000	2.880.000	90.000	1.440.000	
12		Áo sơ mi	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	9	150.000	1.350.000	75.000	675.000	

13		Áo len kiểu măng tô ghi	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	16	120.000	1.920.000	60.000	960.000	
14		Áo thun	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	10	120.000	1.200.000	60.000	600.000	
15		Áo dây nữ các loại	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	33	80.000	2.640.000	40.000	1.320.000	
XI	36010061/QĐ-XPHC ngày 22/8/2024 của Đội QLTT số 1 (nay là Đội QLTT số 4)						35.000.000		24.500.000	
	LÔ 18						35.000.000		24.500.000	
1		Vải các loại (27 bao)	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	kg	875	40.000	35.000.000	28.000	24.500.000	
XII	36010079/QĐ-XPHC ngày 07/11/2024 của Đội QLTT số 1 (nay là Đội QLTT số 4)						5.020.000		2.510.000	
	LÔ 19						5.020.000		2.510.000	
1		Túi xách cầm tay các loại, đồng giá	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	14	170.000	2.380.000	85.000	1.190.000	

2		Túi xách cầm tay các loại, đồng giá	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	14	150.000	2.100.000	75.000	1.050.000	
3		Túi xách cầm tay các loại	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	3	100.000	300.000	50.000	150.000	
4		Túi xách cầm tay các loại	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Sét	2	120.000	240.000	60.000	120.000	
XIII	36010081/QĐ-XPHC ngày 11/11/2024 của Đội QLTT số 1 (nay là Đội QLTT số 4)						9.140.000		4.570.000	
	LÔ 20						9.140.000		4.570.000	
1		Bộ quần áo (áo phong quần đùi)	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bộ	47	140.000	6.580.000	70.000	3.290.000	
2		Áo khoác	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	12	180.000	2.160.000	90.000	1.080.000	
3		Quần áo tập aerobic	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	2	200.000	400.000	100.000	200.000	

XIV	36020016/QĐ-XPHC ngày 14/6/2024 của Đội QLTT số 2 (nay là Đội QLTT số 5)						990.000		693.000	
	LÔ 21						990.000		693.000	
1		Len sợi	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bì	22	45.000	990.000	31.500	693.000	
XV	36020002/QĐ-TT ngày 25/12/2024 của Đội QLTT số 2 (nay là Đội QLTT số 5)						27.198.000		19.038.600	
	LÔ 22						1.920.000		1.344.000	
1		Giày trẻ em	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Đôi	96	20.000	1.920.000	14.000	1.344.000	
	LÔ 23						2.700.000		1.890.000	
1		Mắt kính râm	Loại trẻ em, K911S, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	180	15.000	2.700.000	10.500	1.890.000	
	LÔ 24						18.420.000		12.894.000	

1		Camera	Puratech, do nước ngoài sản xuất	Cái	5	350.000	1.750.000	245.000	1.225.000	
2		Camera	Puratech, do nước ngoài sản xuất	Cái	50	250.000	12.500.000	175.000	8.750.000	
3		Camera	Puratech, do nước ngoài sản xuất	Cái	20	200.000	4.000.000	140.000	2.800.000	
4		Camera	chụp bảo vệ camera, do nước ngoài sản xuất	Cái	2	85.000	170.000	59.500	119.000	
	LÔ 25						4.158.000		2.910.600	
1		Pít tông xe gắn máy	không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	210	15.000	3.150.000	10.500	2.205.000	
2		Vòng bi	6004-2RS, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	300	1.390	417.000	973	291.900	
3		Vòng bi	6201-2RS, không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	300	1.970	591.000	1.379	413.700	
XVI	36030002/QĐ-XPHC ngày 23/3/2024 của Đội QLTT số 3 (nay là Đội QLTT số 6)						26.362.000		18.453.400	

	LÔ 26						3.960.000		2.772.000	
1		Nồi cơm điện mini	Rice Coocer, do nước ngoài sản xuất	Bộ	36	110.000	3.960.000	77.000	2.772.000	
	LÔ 27						22.402.000		15.681.400	
1		Búa đóng đinh	Fur ther, do nước ngoài sản xuất	Cái	40	17.000	680.000	11.900	476.000	
2		Tô vít T	T-Man lớn, do nước ngoài sản xuất	Hộp	40	80.000	3.200.000	56.000	2.240.000	
3		Bộ Cờ lê	Yeeli, do nước ngoài sản xuất	Bộ	8	100.000	800.000	70.000	560.000	
4		Tô vít T	T-Man nhỏ, do nước ngoài sản xuất	Cái	168	5.000	840.000	3.500	588.000	
5		Bút thử điện	Belyky, do nước ngoài sản xuất	Cái	312	3.000	936.000	2.100	655.200	
6		Cờ lê	Yell lớn, do nước ngoài sản xuất	Cái	100	12.000	1.200.000	8.400	840.000	
7		Bộ Vòi xịt	Truper, do nước ngoài sản xuất	Hộp	14	55.000	770.000	38.500	539.000	

8		Cờ lê	Yell nhỏ, do nước ngoài sản xuất	Cái	100	9.000	900.000	6.300	630.000	
9		Kích nâng gạch	không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	40	50.000	2.000.000	35.000	1.400.000	
10		Tô vít	không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	144	9.500	1.368.000	6.650	957.600	
11		Kéo cắt tôn	không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	150	35.000	5.250.000	24.500	3.675.000	
12		Keo Silico lớn	không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	300	3.000	900.000	2.100	630.000	
13		Keo Silicone nhỏ	không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	300	1.200	360.000	840	252.000	
14		Dụng cụ khoan, mài, cắt, khắc	không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bộ	24	80.000	1.920.000	56.000	1.344.000	
15		Bộ Ổ khóa	không rõ nguồn gốc xuất xứ	Bộ	4	27.000	108.000	18.900	75.600	
16		Tô vít đồ lớn	không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	60	12.000	720.000	8.400	504.000	
17		Tô vít đồ nhỏ	không rõ nguồn gốc xuất xứ	Cái	60	7.500	450.000	5.250	315.000	